

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ DỰ TRÙ THUỐC BIỆT ĐƯỢC GỐC, SPTC THỰC HIỆN ĐÀM
PHÁN GIÁ NĂM 2025 TĂNG TRÊN 30% SO VỚI SỐ LƯỢNG ĐÃ SỬ DỤNG CỦA KỲ TRƯỚC**

(Kèm theo công văn số /TTMS-NVD ngày / /2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia)

Tên đơn vị	Số lượng đề xuất năm 1	Số lượng sử dụng từ ngày 01/01/2024 - 31/12/2024	Tỷ lệ dự trù năm 1/sử dụng kỳ trước
Viện Huyết học - Truyền máu TW	377.091	277.712	136%
Bệnh viện Chợ Rẫy	9.407.643	6.705.974	140%
Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế cơ sở 2	566.349	378.211	150%
Bệnh viện Trung ương Huế	3.145.990	2.062.678	153%
Bệnh viện Bạch Mai	8.899.768	5.826.298	153%
Bệnh viện Lão khoa TW	1.270.360	829.820	153%
Sở Y tế Bạc Liêu	1.628.808	1.025.576	159%
Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	35.850.156	22.114.659	162%
Bệnh viện Mắt trung ương	137.040	84.269	163%
Bệnh viện E	415.027	244.583	170%
Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam	352.564	202.499	174%
Sở Y Tế Yên Bái	520.217	286.328	182%
Bệnh viện Phổi Trung ương	903.436	495.769	182%
Sở Y Tế Đồng Nai	2.657.333	1.436.347	185%
Bệnh viện Thống Nhất	3.722.494	1.991.640	187%
Sở Y Tế Đắk Lắk	1.168.461	605.866	193%
Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội	24.930.560	12.887.371	193%
Sở Y Tế Ninh Bình	995.955	513.628	194%
Sở Y Tế Trà Vinh	1.611.700	824.842	195%
Bệnh viện Nội tiết Trung Ương	10.887.152	5.420.826	201%
Sở Y Tế Lai Châu	108.936	50.591	215%
Bệnh viện Hữu Nghị	1.724.118	783.283	220%
Sở Y Tế Tiền Giang	1.017.404	440.780	231%
Sở Y Tế Quảng Bình	322.692	138.346	233%
Sở Y Tế thành phố Cần Thơ	2.828.505	1.212.331	233%
Sở Y Tế An Giang	2.335.041	995.006	235%
Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	2.469.538	1.035.058	239%
Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	302.321	125.293	241%
Sở Y Tế Hà Giang	383.500	157.793	243%
Sở Y Tế Hưng Yên	1.329.693	544.436	244%
Sở Y Tế Nghệ An	6.393.454	2.578.368	248%
Bệnh viện Nhi Trung ương	893.359	352.540	253%
Trung tâm tim mạch - Bệnh viện E	229.454	89.229	257%
Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	69.853	26.973	259%
Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	743.160	286.443	259%
Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	585.129	218.489	268%
Sở Y Tế tỉnh Lào Cai	1.273.282	473.199	269%
Sở Y Tế Bình Định	1.150.295	403.924	285%
Sở Y Tế Quảng Trị	113.344	39.485	287%
Sở Y tế thành phố Huế	1.036.805	359.253	289%
Bệnh viện bệnh Nhiệt đới Trung ương	457.250	157.829	290%
Sở Y Tế Khánh Hòa	1.526.152	518.145	295%

Tên đơn vị	Số lượng đề xuất năm 1	Số lượng sử dụng từ ngày 01/01/2024 - 31/12/2024	Tỷ lệ dự trù năm 1/sử dụng kỳ trước
Sở Y Tế Quảng Nam	1.854.075	592.346	313%
Sở Y Tế Kiên Giang	3.871.145	1.217.887	318%
Sở Y Tế Cà Mau	1.680.650	526.287	319%
Sở Y Tế Bình Dương	4.146.462	1.277.927	324%
Sở Y Tế Sơn La	929.094	274.815	338%
Sở Y Tế Bắc Giang	1.409.112	409.167	344%
Sở Y Tế Lâm Đồng	1.395.151	392.689	355%
Bệnh viện Châm cứu Trung ương	98.068	27.568	356%
Sở Y Tế Bến Tre	1.206.259	331.627	364%
Sở Y Tế Tây Ninh	3.180.272	870.238	365%
Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới	1.351.298	351.114	385%
Sở Y Tế Quảng Ninh	1.719.598	425.836	404%
Sở Y Tế Hải Dương	2.243.596	552.791	406%
Sở Y tế Thái Nguyên	281.742	69.271	407%
Sở Y Tế Đà Nẵng	4.573.896	1.093.802	418%
Sở Y Tế Hà Tĩnh	1.492.611	327.283	456%
Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	1.305.963	258.405	505%
Sở Y Tế Thanh Hóa	3.648.725	714.394	511%
Bệnh viện C Đà Nẵng	199.480	38.307	521%
Sở Y Tế Đồng Tháp	1.839.934	352.262	522%
Sở Y Tế Gia Lai	266.837	45.342	588%
Sở Y Tế Quảng Ngãi	466.311	74.822	623%
Sở Y Tế Bắc Kạn	255.912	37.386	685%
Sở Y Tế Vĩnh Phúc	1.487.350	209.766	709%
Sở Y Tế Hòa Bình	856.618	97.679	877%
Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh - Khối cơ sở y tế tư nhân	2.109.404	239.794	880%
Sở Y Tế Phú Thọ	1.792.490	196.650	912%
Sở Y Tế Lạng Sơn	523.410	54.671	957%
Sở Y Tế Phú Yên	300.233	28.924	1038%
Sở Y Tế Bắc Ninh	1.067.175	99.683	1071%
Sở Y Tế Tuyên Quang	176.039	15.882	1108%
Sở Y Tế Đắk Nông	706.168	63.652	1109%
Bệnh viện Tuệ Tĩnh - Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam	234.648	20.767	1130%
Sở Y Tế Cao Bằng	990.528	86.184	1149%
Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Quy Nhơn	804	61	1318%
Sở Y Tế Nam Định	3.058.292	221.643	1380%
Bệnh viện Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	242.932	17.152	1416%
Sở Y Tế Vĩnh Long	1.893.452	131.853	1436%
Sở Y Tế Sóc Trăng	41.640	2.754	1512%
Sở Y Tế Hà Nam	972.092	63.692	1526%
Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quỳnh Lập	66.800	4.200	1590%
Sở Y Tế Bình Thuận	945.756	54.778	1727%
Sở Y Tế Thái Bình	2.354.757	134.062	1756%
Bệnh viện đa khoa Phạm Ngọc Thạch	245.880	12.863	1912%
Sở Y Tế Bình Phước	2.482.037	127.043	1954%

Tên đơn vị	Số lượng đề xuất năm 1	Số lượng sử dụng từ ngày 01/01/2024 - 31/12/2024	Tỷ lệ dự trù năm 1/sử dụng kỳ trước
Đơn vị MSTTĐP Thái Nguyên	962.593	47.903	2009%
Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	134.224	5.150	2606%
Sở Y Tế Hậu Giang	158.382	3.696	4285%
Sở Y Tế Kon Tum	640.466	1.055	60708%
Bệnh viện Phong Da liễu trung ương Quy Hòa	472.984	236	200417%
Bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng Trung ương	106.478	25	425912%